

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGÔN NGỮ
Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA VIỆT NAM

Mã số: ĐTDL.XH.08/18

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*):
- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục ngôn ngữ (GDNN) ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS);
- Nhận diện đặc điểm những vấn đề liên quan đến hoạt động GDNN đối với vùng DTTS của Việt Nam hiện nay; Phân tích và chỉ rõ sự hợp lý và bất hợp lý của những hoạt động đó trong yêu cầu thúc đẩy và nâng cao chất lượng GDNN nói riêng và giáo dục nói chung để phát triển bền vững xã hội vùng DTTS.
- Đề xuất những kiến nghị cụ thể đối với Nhà nước về chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động GDNN để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở vùng DTTS của Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Thứ nhất: Chỉ ra những đặc điểm của bức tranh tổng thể về hoạt động GDNN ở tất cả các vùng DTTS (Đông Bắc, Tây Bắc, Trung Bộ và Tây Nguyên, Nam Bộ) của Việt Nam hiện nay trên các phương diện: 1) Đặc điểm cảnh huống ngôn ngữ của các vùng DTTS; 2) Nguồn lực giáo dục (nhân lực và vật lực) của các vùng DTTS; 3) Dạy học ngôn ngữ (tiếng DTTS, tiếng Việt, ngoại ngữ) trong các cơ sở giáo dục ở các vùng DTTS; 4) Sử dụng ngôn ngữ làm công cụ dạy học trong các cơ sở giáo dục ở các vùng DTTS; 5) Thái độ ngôn ngữ;...



Thứ hai: Đánh giá các nhân tố tác động đến hiệu quả của hoạt động dạy học tiếng DTTS trong quan hệ với tiếng Việt;

Thứ ba: Đề xuất các kiến nghị cụ thể về chính sách và chiến lược thực thi hiệu quả trong hoạt động GDNN ở vùng DTTS nhằm góp phần phát triển bền vững đất nước nói chung, các vùng DTTS nói riêng trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS Nguyễn Đức Tồn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Ngôn ngữ học

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.500 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.500 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/01/2018

Kết thúc: 30/12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 30/6/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Đức Tồn	GS.TS	Viện Ngôn ngữ học
2	Vũ Thị Sao Chi	TS	Tạp chí KHXH Việt Nam
3	Đoàn Thị Tâm	PGS.TS	Đại học Tây Nguyên
4	Mai Xuân Huy	PGS.TS	Viện Ngôn ngữ học
5	Trần Phương Nguyên	TS	Trường ĐH Kiên Giang
6	Nguyễn Thị Thùy	ThS	Trường ĐH Nội vụ Hà Nội
7	Văn Tú Anh	ThS	Viện Ngôn ngữ học
8	Nguyễn Thị Phương	ThS	Viện Ngôn ngữ học
9	Đàm Thị Thúy	ThS	Viện Ngôn ngữ học
10	Nguyễn Thị Giang	ThS	Viện Ngôn ngữ học
11	Nguyễn Thị Uyên	ThS	Viện Ngôn ngữ học
12	Nguyễn Minh Hoạt	TS	Đại học Tây Nguyên

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số T T	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạ t	Khô ng đạt	Xuất sắc	Đạ t	Khô ng đạt	Xuất sắc	Đạ t	Khô ng đạt
1.	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài		x			x			x	
2.	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài		x			x			x	
3.	Báo cáo kiến nghị của đề tài		x			x			x	
4.	Dữ liệu khảo sát và các nội dung nghiên cứu được số hóa		x			x			x	
5.	Bản thảo sách chuyên khảo: <i>Giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam: Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đến cơ chế chính sách</i>		x			x			x	
6.	05 bài báo (trong đó 01 bài công bố quốc tế)									
	1. Bài tạp chí khoa học: <i>Nghiên cứu GDNN ở vùng DTTS của Việt Nam: Một số khái niệm cơ bản</i> (Nguyễn Đức Tôn - Vũ Thị Sao Chi) Đăng tại T/c Ngôn ngữ, số 4/2019		x			x			x	
	2. Bài tạp chí khoa học: <i>Một số vấn đề giáo dục ngôn ngữ trong sự phát triển bền vững vùng Nam Bộ</i> (Trần Phương Nguyên); Đăng tại T/c Ngôn ngữ, số 3/2019		x			x			x	
	3. Bài tạp chí khoa học: <i>Dạy song ngữ Việt - Êđê trong trường tiểu học ở tỉnh Đắk Lắk: Thực trạng và giải pháp</i> (Nguyễn Minh Hoạt); Đăng tại T/c Ngôn ngữ, số 4/2019		x			x			x	

	4. Bài tạp chí khoa học: <i>Thực trạng dạy học tiếng Ê-đê ở tỉnh Đắk Lắk</i> (Đoàn Thị Tâm - Hoàng Thị Kim Bảo); Đăng tại T/c Ngôn ngữ, số 5/2019		x			x			x	
	5. Báo cáo khoa học: <i>Dạy học ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay</i> (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Thừa Thiên - Huế) (Nguyễn Đức Tồn - Vũ Thị Sao Chi), trình bày tại Hội thảo quốc tế "Ngôn ngữ học Việt Nam trong bối cảnh ngôn ngữ học khu vực và thế giới", Hà Nội, ngày 20/12/2020.		x			x			x	
7.	Đào tạo 04 học viên sau đại học									
	1) Luận văn Thạc sĩ: "Cảnh huống ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông"; Người hướng dẫn: Đoàn Thị Tâm; Học viên: Trần Hoàng Long Tại Trường ĐH Tây Nguyên, bảo vệ 2/2020		x			x			x	
	2) Luận văn Thạc sĩ: "Tình hình dạy học tiếng Êđê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk", Người hướng dẫn: Đoàn Thị Tâm; Học viên: Nguyễn Thị Thu Trang. Tại Trường ĐH Tây Nguyên, bảo vệ 2/2020		x			x			x	
	3) Luận văn Thạc sĩ: "Cảnh huống ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk", Người hướng dẫn: Đoàn Thị Tâm; Học viên Nguyễn Thị Thúy; Tại Trường ĐH Tây Nguyên, bảo vệ 2/2020		x			x			x	

4) Luận văn Thạc sĩ: "Năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số ở một số trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk", Người hướng dẫn: Đoàn Thị Tâm; Học viên: Đoàn Thị Hương Giang; Tại Trường ĐH Tây Nguyên, bảo vệ 2/2020		x			x			x	
--	--	---	--	--	---	--	--	---	--

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Sách chuyên khảo: <i>Giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam: Từ cơ sở lí luận và thực tiễn đến cơ chế chính sách</i>	2021	Bộ GD&ĐT; Ủy ban Dân tộc, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam;	Chủ biên: GS.TS. Nguyễn Đức Tồn, TS. Vũ Thị Sao Chi Các thành viên tham gia: PGS.TS Đoàn Thị Tâm, PGS.TS. Mai Xuân Huy, TS. Trần Phương Nguyên, TS. Nguyễn Minh Hoạt, ThS. Nguyễn Thị Thùy, ThS. Văn Tú Anh, ThS. Đàm Thị Thúy, ThS. Nguyễn Thị Giang, ThS. Nguyễn Thị Uyên, ThS. Nguyễn Thị Phương
2	Báo cáo kiến nghị	2021	Bộ GD&ĐT, Ủy ban Dân tộc, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam;	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

2.1. Xác lập hệ thống khái niệm khoa học làm cơ sở lí luận cho việc nghiên cứu hoạt động GDNN ở vùng DTTS của Việt Nam.

2.2. Khảo sát, phân tích, chỉ ra những đặc điểm cảnh huống ngôn ngữ của các vùng DTTS và thực trạng hoạt động giáo dục ngôn ngữ (bao gồm: dạy học tiếng DTTS, dạy học tiếng Việt, dạy học ngoại ngữ) trong các cơ sở giáo dục ở các vùng DTTS của Việt Nam hiện nay trên các phương diện: mục đích dạy học, đối tượng ngôn ngữ dạy học, đặc thù riêng của người dạy (GV) và người học (HS), chương trình và tài liệu dạy học, phương pháp dạy học, kết quả

2.3. Đề xuất các kiến nghị cụ thể về chính sách giáo dục ngôn ngữ và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ ở các vùng DTTS, nhằm góp phần phát triển bền vững đất nước nói chung, các vùng DTTS nói riêng, trong thời kì CNH-HĐH và hội nhập quốc tế.

2.4. Kết quả nghiên cứu của Đề tài đã cung cấp cứ liệu thực tế góp phần làm sáng tỏ thêm những vấn đề lí luận về cảnh huống ngôn ngữ, chính sách ngôn ngữ và chính sách giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam - một quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ mà các ngôn ngữ thuộc ngữ hệ và loại hình khác nhau có sự phân công chức năng giao tiếp xã hội khác nhau. Từ đó góp phần xây dựng và phát triển các lĩnh vực khoa học như: ngôn ngữ học xã hội, ngôn ngữ DTTS, ngôn ngữ học ứng dụng (giáo dục ngôn ngữ),...

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

3.2. Hiệu quả xã hội:

Đề tài cung cấp những căn cứ khoa học và thực tiễn để Đảng và Nhà nước ta xây dựng chính sách dân tộc, chính sách ngôn ngữ và chính sách giáo dục ngôn ngữ ở các vùng DTTS phù hợp với bối cảnh hiện nay của đất nước, góp phần bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa truyền thống của các DTTS, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không để xảy ra sự xung đột sắc tộc vì lí do ngôn ngữ, đảm bảo sự phát triển bình đẳng, toàn diện của tất cả các dân tộc chung sống trên lãnh thổ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước theo mục tiêu chung "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt



- Không đạt



Giải thích lý do:

Đề tài “Hoạt động giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam” giúp xã hội và các nhà hoạch định chính sách dân tộc nói chung (trong đó có chính sách ngôn ngữ nói riêng):

- Nhận thức được chính xác những vấn đề thời sự đang đặt ra trong hoạt động giáo dục ngôn ngữ ở vùng DTTS của Việt Nam hiện nay; nhận ra được những ưu điểm và nhược điểm của hoạt động GDNN đã được thực hiện trong những năm tháng qua;

- Nhận thấy được cụ thể và rõ ràng thực trạng dạy học tiếng Việt - ngôn ngữ quốc gia, dạy học tiếng mẹ đẻ của các dân tộc thiểu số và dạy học ngoại ngữ ở các vùng DTTS Việt Nam hiện nay với những thành quả đạt được và những bất cập, khó khăn cần có phương án giải quyết;

- Đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể về chính sách giáo dục ngôn ngữ ở vùng DTTS của Việt Nam trên cơ sở những luận cứ khoa học và thực tiễn để phục vụ yêu cầu phát triển bền vững văn hóa xã hội và đào tạo nguồn nhân lực cho các DTTS của Việt Nam; có tác động tích cực đến công tác giáo dục ngôn ngữ, giúp phát triển sâu rộng tiếng Việt và các ngôn ngữ DTTS, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc của tiếng Việt cũng như bản sắc của các ngôn ngữ DTTS.

Ngoài ra, thông qua việc tham gia thực hiện Đề tài, nhiều cán bộ nghiên cứu và học viên tham gia đề tài đã được nâng cao năng lực nghiên cứu và hoàn thành chương trình thạc sĩ trong các lĩnh vực khoa học xã hội.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

GS.TS Nguyễn Đức Tồn

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Hiệp